

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2022/HS-ST**

Ngày: 21/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T; Sinh ngày: 15/02/1989; Tại: Tỉnh Vĩnh Long; Thường trú: Ấp HT, xã XH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: TVM và bà: TTT (chết); Có vợ: Là bà HTA (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/9/2021.

Tiền án: Ngày 23/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 10/2020/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2020 và đã thi hành xong án phí ngày 08/5/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 739/GCN của Trại giam Thạnh Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 06/CCTHADS ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long).

Nhân thân:

- Ngày 09/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 13/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 và đã thi hành xong án phí ngày 03/8/2009 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 67/GCNĐX của Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh

Long và Công văn trả lời xác minh số: 07/CCTHADS ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long).

- Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 576/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 30/12/2018 (Giấy chứng nhận số: 2168/GCN-CSDH ngày 21/12/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Ái P; Sinh năm: 1992; Thường trú: 38/7/43 đường BPD, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Đặng Xuân P1; Sinh năm: 1972; Thường trú: B22/6 đường số 51, khu phố 5, phường BT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 12/9/2021, tổ công tác phòng chống tội phạm và phòng chống dịch bệnh Covid-19 thuộc Công an Phường 1, Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trần Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 51Z7-4309 chở Huỳnh Ái P chạy đến trước nhà số 1384 đường VVK, Phường A, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi đeo bằng vải màu đen (T đang đeo trên vai) 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 02 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy đá và Heroine), nên đã giao T, P cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai: T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, sau khi gọi điện thoại cho một người tên Búa (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy. T điều khiển xe gắn máy biển số 51Z7-4309 chở Huỳnh Ái P (người chung sống như vợ chồng với T) đến chân cầu NTĐ, Quận H rồi kêu P đứng trông xe để T đi công việc. Sau đó, T đi bộ đến trước nhà số 273 đường TLV, Phường M, Quận H gặp Búa mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng và 02 đoạn ống nhựa bên trong có chứa Heroine giá 200.000 đồng. Sau khi cất ma túy vào trong túi đeo bằng vải màu đen, T quay lại chỗ P đang chờ rồi điều khiển xe chở P chạy về đến trước nhà số 1384 đường VVK thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Huỳnh Ái P khai không biết việc Trần Văn T mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Trần Văn T đối chất với

Huỳnh Ái P, cả hai đều xác nhận P không hùn tiền với T mua ma túy cũng như P không biết việc T có đem theo ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 12 tháng 9 năm 2021 của Trạm y tế Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn T dương tính với Amphetamine và Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 5007/KLGD-MT ngày 14 tháng 9 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên MTT (Điều tra viên), ĐCD (người chứng kiến), Trần Văn T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 6, bên trong có:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1399g (không phẩy một ba chín chín gam), loại Methamphetamine.

- Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0408g (không phẩy không bốn không tám gam), loại Heroine.

Đối với Huỳnh Ái P, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người thanh niên tên Búa bán ma túy cho Trần Văn T tại trước nhà số 273 đường TLV, Phường M, Quận H, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-Q6 ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy đá và 02 đoạn ống nhựa có chứa Heroine với giá 500.000 đồng từ một người thanh niên tên Búa (không rõ lai lịch) tại trước nhà số 273 đường TLV, Phường M, Quận H vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 12/9/2021 để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 15 giờ 10 phút cùng ngày tại trước nhà số 1384 đường VVK, Phường A, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357307082446640, số

Imei 2: 357307082446657, đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Văn T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao 01 chiếc xe gắn máy có số máy: VTMZS150FMG-2-00003230, số khung: RMKDCG5UM6K512251 (loại xe Honda Dream) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 5007/2021 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên PTQ và cán bộ điều tra PTN. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,1077 gam và bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0226 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 sim điện thoại số 0938982348; 01 biển số xe 51Z7-4309.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Huỳnh Ái P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Văn T đã cất giữ 0,1399 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 0,0408 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của bị cáo mua và cất giữ nhằm mục đích sử dụng). Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của 02 chất ma túy (Methamphetamine, Heroine) mà bị cáo Trần Văn T cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 0,1807 gam. Đối chiếu

tổng khối lượng của 02 chất ma túy (Methamphetamine, Heroine) với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì trong trường hợp này tổng khối lượng của 02 chất ma túy trên tương đương với khối lượng Methamphetamine, Heroine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Trần Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Trần Văn T đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 23/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 09/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 5/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội do cố ý là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nghiêm trọng. Mặt khác, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy bị cáo hoàn toàn hiểu và nhận thức được trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp (nhất là trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2021 đến hết ngày 30/9/2021), Thành phố Hồ Chí Minh đang áp dụng biện pháp giãn cách xã hội toàn Thành phố theo tinh thần Chỉ thị số: 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ với nguyên tắc «ai ở đâu thì ở đó», nhưng bị cáo vẫn bất chấp, vẫn cố tình điều khiển xe gắn máy ra đường mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Trần Văn T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Trần Văn T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357307082446640, số Imei 2: 357307082446657, đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Văn T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 51Z7-4309 (loại xe Honda Dream) mà bị cáo Trần Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai mua của một người thành niên không rõ lai lịch ở chợ BD cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng với giá 1.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Theo Kết luận giám định số: 4888/KLGD-X(Đ4) ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL111); Phiếu trả lời xác minh ngày 17/11/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL113); Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số: 199 ngày 01/12/2021 của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL114) thì chiếc xe này có số khung: RMKDCG5UM6K512251, số máy: VTMZS150FMG-2-00003230, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 30/11/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL118), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả lại cho họ.

Riêng biển số 51Z7-4309, theo Phiếu trả lời xác minh số: 2926/TLXM-CSGT-TT ngày 22/9/2021 của Công an Quận 6 (BL112) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung 300922-YA, số máy 01634922FMG (loại xe hai bánh, nhãn hiệu SKYWAY, số loại SW100), do ông Đặng Xuân P1, sinh năm 1972, thường trú: B22/6 đường số 51, khu phố 5, phường BT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe mà bị cáo Trần Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội), do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7.3] Đối với 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 5007/2021 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên PTQ và cán bộ điều tra PTN. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,1077 gam và bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0226 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 sim điện thoại số 0938982348 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 06/PNK ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKS-Q6 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8] Đối với Huỳnh Ái P, Viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng chất ma túy của Huỳnh Ái P thì ngày 12/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 21/QĐ-UBND), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn người thanh niên tên Búa bán ma túy cho bị cáo Trần Văn T, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».
- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy có số máy: VTMZS150FMG-2-00003230, số khung: RMKDCG5UM6K512251 (loại xe Honda Dream), nếu trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357307082446640, số Imei 2: 357307082446657, đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Văn T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 5007/2021 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên PTQ và cán bộ điều tra PTN. Bên trong có tinh thể không màu có khối lượng 0,1077 (không phải một không bảy bảy) gam và bột màu trắng có tổng khối lượng 0,0226 (không phải không hai hai sáu) gam; 01 (một) túi đeo bằng vải màu đen; 01 (một) sim điện thoại số 0938982348; 01 (một) biển số xe 51Z7-4309.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên